

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày 30-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Lê Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử **lưu động** công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày **17** tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số 50 đường N, tổ dân phố số 5, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Đặng Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1991; có 02 con là Đỗ Nguyễn Cẩm T, sinh năm 2014 và Đỗ Tú K, sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Tháng 12/2010 đi cai nghiện bắt buộc tại Trường lao động Thanh X theo Quyết định của Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng (đã được xóa), là đối tượng nghiện chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 02 năm 2020, đến ngày 18 tháng 02 năm 2020 chuyển tạm giam. **Có mặt.**

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Đức T. **Vắng mặt.**
2. Anh Phạm Đức T. **Vắng mặt.**
3. Anh Hoàng Mạnh H. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng 14h00 ngày 15/02/2020, Đỗ Văn T thuê xe “ôm” của một người đàn ông không quen biết đến khu vực đường tàu Mê Linh, Lê Chân, Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không quen biết. Sau khi trả tiền, T được người này đưa cho 01 túi nilon kích thước 8x5cm bên trong có 06 túi nilon nhỏ cùng kích thước 1,5x2cm chứa tinh thể màu trắng. T cất số ma túy vừa mua được vào túi quần phía sau bên trái đang mặc và đi bộ ra chỗ người xe “ôm” đang đứng chờ rồi đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà bạn là Tạ Đình T tại địa chỉ số 283 đường Cát Linh, tổ dân phố số 5, phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng nhưng Tạ Đình T không có nhà. Lúc đó, trong phòng ngủ của Tạ Đình T có Phạm Đức Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố Tân Vũ, 1, Tràng Cát, Hải An, Hải Phòng; Lê Đức T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố số 5, Tràng Cát, Hải An Hải Phòng và Hoàng Mạnh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố số 6, Tràng Cát, Hải An, Hải Phòng đang nằm chơi điện tử trên giường ngủ của Tạ Đình T. Lúc này, T nhìn thấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dưới gầm giường. T lấy ra 01 túi nilon kích thước 1,5x2cm chứa ma túy đá, **đổ** ma túy đá vào coóng thủy tinh, lượng ma túy đá còn lại T để trong túi nilon kích thước 8x5cm và cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc sau đó sử dụng ma túy đá. Sau khi T sử dụng xong, trong coóng vẫn còn một tí ma túy đá thì Lê Đức T, Hoàng Mạnh H, Phạm Đức T thay nhau tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Lực lượng Công an đưa Đỗ Văn T, Lê Đức T, Hoàng Mạnh H và Phạm Đức T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở làm việc.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 8x5cm bên trong có 06 túi nilon màu trắng cùng kích thước 1,5x2cm có chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 1);

- 01 chai nước bằng nhựa (dạng chai Sting) có chứa chất lỏng trong suốt, nắp đậy 02 lỗ có cắm ống hút dài 21cm (Mẫu số 2);
- 01 coóng thủy tinh (đã vỡ vụn) (Mẫu số 3);
- 01 bật lửa dạng khò.

Tại Kết luận giám định số 72/KLGD ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

+ *Mẫu số 1: Là ma túy có khối lượng là 1,30gam, là loại Methamphetamine;*

+ *Mẫu số 2 và số 3: đều tìm thấy dấu vết chất ma túy Methamphetamine, không đủ điều kiện để xác định khối lượng ma túy.*

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội làm ăn lương thiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa dạng khò và 02 bì thư niêm phong có dấu niêm phong số 72/2020/PC09 và 72A/2020/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án , bị cáo phải án chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/02/2020, tại nhà số 283 đường Cát Linh, tổ dân phố số 5, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Đỗ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,30 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Đỗ Văn Tuấn là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vi phạm Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, do vậy cần phải được xử lý nghiêm và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự: Tháng 12/2010 bị cáo đi cai nghiện bắt buộc tại Trường lao động Thanh Xuân theo Quyết định của Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng (**đã được xóa**). Hiện nay, bị cáo đối tượng nghiện chất ma túy. Do vậy, cần xem xét nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt, đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo mục đích nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung : Do bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét 01 bì thư niêm phong có dấu niêm phong số 72/2020/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Xét 01 bì thư niêm phong có dấu niêm phong số 72A/2020/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chai nhựa (dạng chai sting) và các mảnh thủy tinh vỡ vụn và xét 01 bật lửa dạng khò, đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những người liên quan đến vụ án:

[11] Đối với người đàn ông làm xe ôm và người đàn ông bán ma túy đá cho Đỗ Văn T. Qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Đức T, Lê Đức T và Hoàng Mạnh H tại nhà số 283 đường Cát Linh, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/02/2020, Công an phường Tràng Cát, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[14] Đối với Tạ Đình T, qua điều tra xác định Tạ Đình T vắng mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra làm rõ sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[15] Đối với bà Tạ Thị M, sinh năm 1959; trú tại: 283 đường Cát Linh, tổ dân phố số 5, phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng, là mẹ đẻ của Tạ Đình

T. Qua điều tra xác định bà M không biết việc Đỗ Văn T, Phạm Đức T, Lê Đức T và Hoàng Mạnh H sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà M vào ngày 15/02/2020 nên không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt : Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Đỗ Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư niêm phong có dấu niêm phong số 72/2020/PC09 và 72A/2020/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 01 bật lửa dạng khò (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc Đỗ Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyên

